**TUẦN 16**

**BÀI 29 – Đọc: PHIM HOẠT HÌNH “CHÚ ỐC SÊN BAY”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng, rõ ràng toàn bộ vân bản Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay": biết ngắt, nghỉ hơi phù hợp; tốc độ đọc khoảng 90 - 100 tiếng trong 1 phút; Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi phần trong văn bản quảng cáo.

– Đọc hiểu: Nhận biết được đặc điểm về nội dung chính của từng phần trong văn bản quảng cáo. Hiểu được thông tin của mỗi nội dung trong văn bản quảng cáo. Hiểu mục đích của văn bản quảng cáo phim: Giới thiệu cho nhiều người biết được nội dung, nghệ thuật của bộ phim và kích thích khản giả đến xem phim....

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3’)** | |
| - Cho HS đọc lại đoạn 2 trong bài Tập hát quan họ  – Trả lời câu hỏi: Nêu cảm nhận của em về nghệ thuật hát quan họ.  - GV cho HS xem clip đoạn phim hoạt hình Tia Chớp Nông Nổi - Chú ốc sên bay.    - GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi trước lớp.  + Đoạn phim vừa rồi có những nhân vật nào?  + Em thích chi tiết nào nhất trong đoạn phim?  - GV nhận xét ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài.  Mỗi bộ phim được sản xuất ra làm thế nào để mọi người biết và đến xem? Chúng ta hãy tìm hiểu điều đó qua bài đọc Phim hoạt - hình "Chú ốc sên bay". | - HS đọc  - HS trả lời  - HS xem clip đoạn phim hoạt hình Tia Chớp Nông Nổi - Chú ốc sên bay, ghi nhớ nội dung đoạn phim và trả lời câu hỏi của GV.  - HS trả lời |
| **2. Khám phá. (30’)** | |
| ***2.1. Luyện đọc***  - GV đọc mẫu lần 1  - GV hướng dẫn đọc: Đọc diễn cảm, giọng hào hứng, sôi nổi, phân biệt giọng đọc ở mỗi đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đấu đến... chiếu phim Quốc gia  + Đoạn 2: Nội dung hấp dẫn ... của ốc sên  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đặc sắc, thoả sức, trưởng thành, quảng bá....*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Hãng phim hoạt hình Việt Nam/ trân trọng giới thiệu bộ phim hoạt hình đặc sắc: “Chú ốc sên bay". Một chú ốc sên/ có khát vọng bay đi khắp nơi để khám phá thế giới.*  *+ Mỗi tập phim (với độ dài 10 phút)/ kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình bay lượn, trưởng thành và đạt được ước mơ của ốc sên.*  - GV hướng dẫn đọc ngữ điệu: Nhấn giọng ở các từ ngữ, thông tin quan trọng (câu giới thiệu mở đầu, phần thông tin về hãng phim, tên phim, thời gian khởi chiếu, nơi khởi chiếu...) ở những từ ngữ thể hiện, cảm xúc, gây chú ý trong bài đọc,...  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập. (15’)** | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Kỹ xảo (điện ảnh): Kỹ thuật đặc biệt để xây dựng, xử lý hình ảnh cho các bộ phim.  + Công nghệ 3D: Công nghệ sử dụng phần mềm đồ hoạ vi tính để làm cho hình ảnh trong phim trở nên sống động hơn, khiến cho người xem cảm thấy như đang được tham gia vào bộ phim. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, gọi đại diện nhóm trình bày  Câu 1: Trong tờ quảng cáo, những thông tin dưới đây về bộ phim được giới thiệu như thế nào?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên phim** | **Thể loại phim** | **Thời gian, địa điểm khởi chiếu** |   - GV nhận xét, tuyên dương | - HS trao đổi trong nhóm, mỗi HS nêu ý kiến cá nhân rồi nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. Cả lớp thống nhất câu trả lời.  + Tên phim được in màu cam, đậm, rõ, cỡ chữ to nhất, thể loại phim được giới thiệu ngay phân đầu trước tên phim. Thời gian, địa điểm khởi chiếu được in đậm ngay dưới tên phim. |
| Câu 2. Tờ quảng cáo cho biết những gì về nội dung và kĩ xảo của bộ phim?  - Gọi đại diện nhóm trình bày | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS đọc thầm lại bài đọc, suy nghĩ, tìm những thông tin trong bài để trả lời.  - HS làm việc theo nhóm bàn (lần lượt từng em nêu ý kiến đã lựa chọn), sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời, có thể ghi nhanh ý chính vào nháp.  + Về nội dung phim: Quảng cáo cho em biết nhân vật chính trong phim là một chú ốc sên. Chú ốc sên ấy được một nhà khoa học gắn cho đôi cánh để bay khắp nơi, khám phá thế giới; bộ phim có nhiều tập, mỗi tập dài 10 phút kể một câu chuyện nhỏ trong hành trình của ốc sên... Quảng cáo cũng đưa ra nhận xét về nội dung phim: hấp dẫn, dí dỏm.  + Về kĩ xảo của bộ phim: Quảng cáo cho biết bộ phim sử dụng kĩ xảo hoạt hình hiện đại, đó là công nghệ 3D với hình ảnh vô cùng chân thực, bắt mắt, sống động |
| Câu 3. Theo em, những từ ngữ nào trong tờ quảng cáo có tác dụng gây ấn tượng thu hút khán giả?  - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến cá nhân về những từ ngữ gây ấn tượng nhất trong tờ quảng cáo. | + vút bay như tia chớp, đặc sắc, hấp dân, dí dỏm, kĩ xảo hoạt hình hiện đại, giá vé đặc biệt ưu đãi.... |
| Câu 4. Nhận xét về hình thức trình bày của tờ quảng cáo?  - GV yêu cầu HS quan sát và suy nghĩ về cách trình bày của tờ quảng cáo.  - GV gọi một số HS phát biểu.  - GV chốt:  ***Quảng cáo là một phần quan trọng để thu hút, giới thiệu người xem chú ý đến bộ phim, nội dung quảng cáo. Để có một quảng cáo hấp dẫn, cần chú ý tới hình thức, hình ảnh, cách sắp xếp và thiết kế nội dung chữ.*** | - HS quan sát, ghi lại những suy nghĩ của cá nhân về cách trình bày của tờ quảng cáo.  - Một số HS phát biểu, HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)** | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay"  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay", em thấy rất thú vị vì đã giúp em biết đọc một văn bản quảng cáo.  + Hiểu được nội dung từng phần trong văn bản quảng cáo Phim hoạt hình "Chú ốc sên bay". Hiểu được thông tin của mỗi nội dung đem lại  + Giới thiệu được cho nhiều người biết về nội dung, nghệ thuật của bộ phim để kích thích mọi người đến xem phim  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Bài 29 – LTVC: KẾT TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận biết được kết từ: khái niệm, chức năng và cách sử dụng, vận dụng kiến thức đã học để thực hành tạo lập câu, tạo lập văn bản có kết từ phù hợp.

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (3’)** | | |
| - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi “truyền thư” đặt câu hỏi để HS trả lời.  - GV phổ biến luật chơi: Các em truyền thư thật nhanh theo giai điệu bài hát (GV mở video bài hát), khi bài hát dừng thư trong tay nào thì bạn đó đọc to nội dung bên trong và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Kể tên những từ loại em đã học?  Câu 2: Lấy ví dụ về danh từ, động từ, tính từ, đại từ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài: Các em đã biết về các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, đại từ. Hôm nay, các em sẽ được làm quen với một từ loại nữa, đó là kết từ. Vậy kết từ là gì? Chúng có đặc điểm như thế nào? Chúng ta sẽ được biết qua bài học hôm nay. | - HS tham gia chơi  - HS trả lời.  + Danh từ, động từ, tính từ, đại từ.  - HS tự lấy ví dụ | |
| **2. Khám phá (15’)** | | |
| **Bài tập 1**. *Các từ in đậm ở đoạn văn được dùng để làm gì?*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn  ? Nêu các từ in đậm trong bài  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi trả lời yêu cầu bài.  ? Các từ in đậm dùng để làm gì  - Gọi đại diện nhóm trình bày bài  => **GV kết luận**: Bài tập này giúp các em nhận ra bản chất của kết từ là dùng để nối kết.  **Bài tập 2**. *Chỉ ra các từ nối được dùng thành cặp trong những câu được nêu trong sách.*  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV cho HS làm bài tập nhóm 4, cho các nhóm thi với nhau xem nhóm nào nhanh và đúng nhất thì đưa biểu tượng mặt cười, nhóm nào cần trợ giúp của GV thì đưa mặt méo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Tìm các từ nối theo cặp ở mỗi câu ?  + Xác định rõ cặp từ nối đó nối cái gì?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ  - GV và HS cùng thống nhất đáp án  => **GV kết luận**: Các kết từ không chỉ dùng đơn lẻ mà có thể dùng thành từng cặp với nhau để nối. | - 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS trả lời: **do, vào, và, trong, của.**  - Cả lớp làm việc nhóm đôi thảo luận chia sẻ ý kiến.  - Đại diện nhóm trả lời: Các từ này dùng để nối  + Từ **do** nối bức tranh sơn dầu với hoạ sĩ Trần Văn Cần sáng tác.  + Từ **vào** nối sáng tác với năm 1943.  + Từ **và** nối trong sáng với thơ ngây.  + Từ **trong** nối một với những.  + Từ **của** nối tác phẩm xuất sắc nhất với tranh chân dung Việt Nam thế kỉ XX.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 4, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau. Lớp thống nhất câu trả lời.  Các cặp kết từ trong các câu là:  Câu a: vì... nên... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả)  Câu b: mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ đối lập)  Câu c: không những... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng tiến)  Câu d: nếu... thì... (biểu thị quan hệ điều kiện kết quả) | |
| + Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình về kết từ?  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức khái niệm kết từ trong Ghi nhớ ở sách.  => GV kết luận:  + Kết từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa các từ ngữ hoặc các câu với nhau như: và, với, hay, hoặc, vì, do, của,...  + Có những kết từ dùng theo cặp (cặp kết từ) như: mặc dù... nhưng..., vì... nên..., nếu... thì.... không những... mà còn...  - Gọi 2-3 HS trình bày lại | - HS trình bày theo cách hiểu của bản thân  - HS trình bày. | |
| **3. Luyện tập (15’)** | | |
| **Bài tập 3**. Tìm kết từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa.  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu các nhóm đôi thảo luận và đưa ra đáp án. GV đưa những thẻ từ có hình 5 bông hoa và yêu cầu viết vào bông hoa các kết từ thảo luận  - GV hỗ trợ các nhóm khi cần.  - GV gọi các nhóm trả lời (bằng cách lấy những thẻ từ và ghi những kết từ vào bông hoa để đính vào từng vị trí bảng phụ trên bảng).  - GV và HS cùng nhận xét và chốt lại đáp án trên bảng phụ  => **GV kết luận**: Các kết từ cần được dùng phù hợp trong từng ngữ cảnh khác nhau.  **Bài tập 4**. *Viết 2 – 3 câu có kết từ để giới thiệu về một trong những bức tranh, bức ảnh dưới đây*  A collage of different pictures of buildings and objects  Description automatically generated  - GV cho HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi nhóm đôi.  - HS trong nhóm nghe và góp ý cho bạn, bình chọn câu hay nhất.  - GV mời đại diện các nhóm đọc phần bài làm của mình và chỉ ra các kết từ đã sử dụng.  - GV tổ chức nhận xét, góp ý và bình chọn các câu viết nói đúng và hay.  - GV đưa ra một ví dụ minh hoạ:  Tác phẩm điêu khắc *Những người tắm biển* của Pi-cát-xô thật độc đáo. Ông thể hiện ý tưởng người đi tắm biển chỉ bằng các hình tam giác, hình chữ nhật hoặc hình tròn. Đây là sự sáng tạo của riêng ông, trừu tượng, khó hiểu nhưng hấp dẫn.  (Kết từ: của, bằng, hoặc, nhưng)  => **GV kết luận**: Dùng kết từ khiến các câu có sự nối kết. | - HS đọc yêu cầu đề bài  - Nhóm đôi thảo luận và trả lời.  - HS cùng tham gia  - Các nhóm nhận xét  a. Cậu thích xem phim hài hay xem phim hành động?  b. Tranh Đông Hồ giản dị mà/ và tinh tế.  c. Nếu bạn muốn chơi pi-a-nô thành thạo thì bạn phải kiên trì.  d. Nhờ/ Vì khổ công tập luyện nên Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một danh hoạ kiệt xuất của thế giới.  - HS thực hiện cá nhân và thảo luận nhóm đôi, góp ý cho nhau.  - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm.  - HS lắng nghe, học hỏi từ bạn. | |
| **4. Vận dụng (3’)** | | |
| - GV cho HS thực hiện ở nhà với yêu cầu sau: Tự chọn một câu chuyện ngắn và kể lại cho người thân trong gia đình nghe, trong đó có sử dụng ít nhất 2-3 kết từ.  => GV kết luận: Khi học, HS cần biết vận dụng vào thực tiễn đời sống. | | - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà |

**TIẾT 3: VIẾT**

**Bài 29 – Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN**

**GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS biết cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: (3’)** | | |
| - GV mở đoạn phim hoạt hình “Dưới một mái nhà” đạo diễn Phan Trung để khởi động bài học.  ? Đoạn phim trên có những nhân vật nào  ? Em thích nhân vật nào nhất, vì sao  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem đoạn phim hoạt hình  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (15’)** | | |
| **Bài tập 1**. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn ở bài 1.  *a. Đoạn văn trên tập trung giới thiệu về nhân vật nào?*  *b. Xác định phần mở đầu, triển khai, kết thúc của đoạn văn và nêu nội dung của từng phần..*  *c. Phần triển khai giới thiệu những đặc điểm nào của nhân vật thỏ trắng?*  - GV yêu cầu hoàn thành phần triển khai đoạn văn theo sơ đồ  - GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 vẽ sơ đồ tư duy viết phần còn thiếu trong sơ đồ  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  *d. Những chi tiết nào trong đoạn văn giúp em nhận ra đây là nhân vật trong phim hoạt hình?*  - Gọi Hs trình bày  *e. Những từ ngữ nào thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim?*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại nội dung phần triển khai  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.  + Em hãy tìm thêm những từ khác ngoài bài có nghĩa tương đương, có thể thay cho từ ngữ tác giả sử dụng.  - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã tìm được nhiều từ hay*.*  **Bài tập 2.** *Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình*.  Dựa vào đâu để nhận biết đặc điểm nhân vật?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, HS dựa vào gợi ý trong sách suy nghĩ, nêu ý kiến về các dấu hiệu để nhận biết đặc điểm nhân vật.  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm  - GV khích lệ và khen ngợi những HS nêu ý kiến đúng.  *Làm thế nào để thể hiện rõ đây là đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình?*  - GV hướng dẫn HS dựa vào gợi ý trong sách (2 ô xanh đầu tiên, nhớ lại những phim hoạt hình đã xem, suy nghĩ, trao đổi trong nhóm) | | - HS làm việc cá nhân  - Từng HS phát biểu ý kiến  - HS khác nhận xét, bổ sung.  a. Đoạn văn tập trung giới thiệu về chú thỏ trắng, nhân vật chính trong bộ phim hoạt hình *Dưới một mái nhà*.  b.  + Phần mở đầu: Từ đầu đến “được khán giả rất yêu thích”: Giới thiệu tên nhân vật, tên phim, tên đạo diễn phim;  + Phần triển khai: tiếp đến “tìm bạn trong đêm”: Giới thiệu những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, tính cách, hoạt động,... của thỏ trắng qua kĩ thuật dựng phim hoạt hình;  + Phần kết thúc: tiếp đến hết: nêu ý nghĩa của bộ phim thông qua việc xây dựng nhân vật thỏ trắng.  - HS làm việc theo nhóm 4 vẽ sơ đồ tư duy, sau đó trao đổi, thảo luận trong nhóm.  - Đại diện các nhóm phát biểu.  Nhân vật thỏ trắng:  - Ngoại hình: bộ lông trắng muốt, đôi mắt to tròn, đôi tai dài...  - Tính cách:  + Vui vẻ, cởi mở  + Tốt bụng: Biết tin nhà nhím bị đổ, thỏ vội vã đến giúp đỡ, thỏ chạy như bay trong cơn dông bão, giữa tiếng gió ù ù để tìm nhím; thỏ đưa bạn về nhà, tận tình chăm sóc, sẵn lòng san sẻ với bạn thức ăn, chỗ ở, cùng bạn vượt qua mùa đông giá rét;  + Bao dung: Khi nhím giận dỗi bỏ đi vì hiểu nhầm thỏ, thỏ không những không giận nhím mà còn tất tả đi tìm bạn trong đêm.  - Các nhóm nhận xét, đưa các ý kiến khác và bổ sung cho nhau  - HS trả lời  + Những chi tiết về âm thanh và hình ảnh: Hình ảnh được nhìn thấy trên phim: bộ lông trắng muốt, đôi mắt to, tròn, tỉnh anh, đôi tai dài, cái đuôi ngắn ngủn, xinh xinh, thỏ chạy như bay trong cơn dông bão,... Âm thanh nghe thấy: Giọng nói ấm áp, câu nói “Tớ thì lại khoái nhất món này!", tiếng cười giòn tan, tiếng gió ù ù,...  + Những từ ngữ về phim hoạt hình: kĩ thuật vi tính hiện đại, màn ảnh, khán giả/ người xem, đạo diễn.  - HS làm việc cá nhân đọc thầm và suy nghĩ câu trả lời để phát biểu:  + Từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của người xem đối với nhân vật và bộ phim: rất yêu thích, đáng yêu, vô cùng thích thú, đáng quý nhất, thật xúc động, ý nghĩa.  - HS tìm từ  - HS đọc thầm lại đoạn văn, suy nghĩ tìm câu trả lời, trao đổi trong nhóm, cử đại diện nhóm phát biểu trước lớp.  + Những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình: Dựa vào ngoại hình, hoạt động hay tính cách của nhân vật được thể hiện trong diễn biến của bộ phim.  - HS nêu: Khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình, cần chỉ ra được tên của bộ phim, thông tin liên quan tới phim (đạo diễn, thời gian chiếu phim, nơi chiếu phim,…), đặc điểm nhân vật mà em được nhận biết qua mắt nhìn, tai nghe,… |
| ? Từ 2 bài tập đã thực hiện ở trên, em nào nêu cách hiểu của mình khi tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình?  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức Ghi nhớ ở sách.  => GV kết luận: Đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình thường có 3 phần: Mở đầu, Triển khai, Kết thúc  - Gọi HS trình bày lại | | - HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. Cả lớp thống nhất câu trả lời.  - HS trình bày. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3’)** | | |
| **Bài tập 1.** *Làm một tờ quảng cáo cho bộ phim em yêu thích.*  - GV hướng dẫn cá nhân HS nhớ lại tờ quảng cáo phim đã được xem, bộ phim yêu thích để về nhà làm tờ quảng cáo, trưng bày sản phẩm trong nhóm hoặc trước lớp (tiết học sau).  **Bài tập 2.** *Tìm đọc một bài giới thiệu phim.*  - GV hướng dẫn HS tìm đọc bài giới thiệu phim và ghi lại tên, đặc điểm của nhân vật chính (hoặc nhân vật gây ấn tượng) trong phim.  - GV cho HS thực hiện ở nhà. | - HS lắng nghe tích cực và thực hiện ở nhà. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**BÀI 30 – Đọc: NGHỆ THUẬT MÚA BA LÊ (4 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**-** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản Nghệ thuật múa ba lê. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thế hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: Nhận biết bố cục và các thông tin trong bài đọc. Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu và các thông tin chính của văn bản. Nhận biết được trình tự các sự việc thể hiện trong văn bản. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Múa ba lê là một môn nghệ thuật rất độc đáo và tinh tế.

- Đọc mở rộng: Tìm đọc được các bài giới thiệu phim, viết được phiếu đọc sách theo mâu. Phân chia được bố cục và bước đầu tóm tắt được văn bản.

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3’)** | |
| - Cho HS xem tranh.  A group of ballet dancers performing  Description automatically generated  ? Quan sát tranh và nêu suy nghĩ của em về các diễn viên trong tranh.  - GV giới thiệu vào bài, ghi bảng | - HS quan sát tranh  - HS nêu suy nghĩ.  Vd: các diễn viên múa tập trung, uyển chuyển, màn múa được thể hiện trong khung cảnh gần một khu rừng, bên bờ suối và ánh trăng là sân khấu. Có thể coi đây là màn biểu diễn hoà mình với thiên nhiên.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá. (20’)** | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thế hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: chú ý tới giọng đọc, các từ ngữ thể hiện ngữ điệu, tâm trạng của nhân vật trong văn bản.  - Gọi 1 HS đọc bài.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn: Theo em, văn bản này có mấy đoạn?  + Đoạn 1: Ba lê là….trong cuộc sống  + Đoạn 2: Trong các vở…thời gian dài  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rộng rãi, thể loại, nổi tiếng, Lọ Lem, vở ba lê, xoay người, chuẩn xác, mãnh liệt, khổ luyện*  - Hướng dẫn HS cách ngắt nghỉ ở câu dài trên powerpoint:  Nghệ thuật múa ba lê / được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê - một thể loại vũ kịch / có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo; Như trong vở Hồ thiên nga, / các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt/ và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở / khiến khán giả có cảm giác / được ngắm nhìn một đàn thiên nga / đang lướt trên mặt hồ...  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Tìm hiểu bài (30’)** | |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **Câu 1***. Nghệ thuật múa được giới thiệu như thế nào?* | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Có nguồn gốc từ châu Âu, được biết đến rộng rãi thông qua những vở ba lê – một thể loại vũ kịch có sự kết hợp giữa kịch, âm nhạc và vũ đạo. |
| **Câu 2.** *Tìm thông tin nói về nội dung của các vở ba lệ?* | **+** Nội dung các vở ba lê (như Hồ thiên nga, Người đẹp ngủ trong rừng, Lọ Lem...) đều ca ngợi tình yêu, sự thánh thiện và ước mơ vươn tới những điều tốt đẹp của con người. |
| **Câu 3:** *Trong các vở ba lê, người diễn viên thể hiện nội dung vở kịch bằng cách nào? Điều đó được thể hiện như thế nào trong vở Hồ thiên nga?* | + Người diễn viên dùng động tác múa (vũ đạo) để thể hiện nội dung thay cho lời nói. Trong vở Hồ thiên nga, các diễn viên thực hiện những cú xoay người đẹp mắt và chuẩn xác, những bước đi nhẹ như cánh hoa hé mở để thể hiện cảnh đàn thiên nga đang lướt trên mặt hồ; diễn viên chính đứng một chân xoay liên tục tới 32 vòng trên đầu mũi chân để diễn tả nhân vật đang mong muốn thể hiện sức mạnh một cách mãnh liệt. |
| **Câu 4.** *Theo em, vì sao diễn viên múa ba lê phải rất dày công khổ luyện?* | + Vì những động tác múa của ba lê rất đẹp mắt, tinh tế nhưng đồng thời cũng rất khó. Ví dụ như động tác xoay người thật chuẩn xác, thậm chí xoay đến 32 vòng, động tác đi nhẹ như lướt, động tác đứng trên đầu mũi chân,... Để thể hiện vừa chính xác vừa đẹp mắt những động tác đó, người diễn viên phải dày công khổ luyện trong thời gian dài. |
| **Câu 5.** *Sắp xếp các thông tin dưới đây theo trật tự trong bài đọc?* | 1. Thông tin chung về nghệ thuật múa ba lê  2. Nội dung các vở ba lê  3. Cách thể hiện nội dung trong các vở ba lê.  4. Sự phổ biến của múa ba lê hiện nay |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS nêu nội dung bài bài học.  - GV chốt: ***Múa ba lê là một nghệ thuật do những diễn viên khổ luyện mới thực hiện được. Người múa phải truyền tải được ngôn ngữ thông qua những động tác múa, mỗi một vở ba lê là một câu chuyện không cất thành lời mà qua những động tác tạo nên.*** | - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 2 - 3 HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **4. Luyện đọc lại** | |
| - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Luyện tập sau văn bản đọc (10’)** | |
| Tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh nhất**  Câu 1:   |  |  | | --- | --- | | **Kết từ** | **Tác dụng** | | …………………… | ……………………… | | …………………… | …………………………. | | - HS lập nhóm chơi trò chơi. Nhóm nào tìm từ nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.   |  |  | | --- | --- | | **Kết từ** | **Tác dụng** | | để | Biểu thị điều sắp nêu ra là mục đích | | trong | Biểu thị quan hệ vị trí | | |
| **Câu 2***. Chọn kết từ thay cho bông hoa để hoàn thiện câu.* | - HS làm việc cá nhân  - 1 - 2 HS trình bày trước lớp. Cả lớp thống nhất đáp án.  a. Mặc dù không dùng lời nói nhưng các nghệ sĩ múa ba lê vẫn thể hiện được nội dung vở kịch thông qua những vũ đạo đẹp mắt và điêu luyện.  b. Vì múa ba lê là một môn nghệ thuật tinh tế, độc đáo nên ngày càng được nhiều người yêu thích. | |
| **6. Vận dụng trải nghiệm. (3’)** | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài Nghệ thuật múa ba lê  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc 1 bài giới thiệu phim trên báo hoặc internet… | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Múa ba lê là một môn nghệ thuật rất độc đáo và tinh tế, ngày càng được nhiều người yêu thích.  + Các nghệ sĩ múa ba lê có vũ đạo đẹp mắt và điêu luyện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: VIẾT**

**Bài 30 – Viết: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT**

**TRONG MỘT BỘ PHIM HOẠT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết tìm ý cho bài văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3’)** | |
| - GV tổ chức HS trưng bày sản phẩm đã giao về nhà tiết trước, làm tờ quảng cáo bộ phim hoạt hình mà em yêu thích  - GV yêu cầu các nhóm bình chọn tờ quảng cáo đẹp và có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS trưng bày sản phẩm của nhóm trên bảng lớp.  - Đại diện các nhóm thuyết trình giới thiệu về bộ phim hoạt hình trong tờ quảng cáo.  - Các nhóm khác nhận xét  - Các nhóm bình chọn |
| **2. Khám phá. (30’)** | |
| **Đề bài:** *Viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em đã được xem.*  **2.1. Chuẩn bị**  - GV gọi HS đọc câu hỏi các bước  - GV tổ chức HS làm việc nhóm  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi theo các bước  - HS chia sẻ trong nhóm tên phim, tên nhân vật đã lựa chọn.  - HS trao đổi để xác định trình tự giới thiệu tên phim, tên nhân vật, ghi vào nháp hoặc bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  VD: **+** Em sẽ giới thiệu bộ phim hoạt hình mèo và chuột Tom and Jerry. Đây là một bộ phim hoạt hình nhiều tập của nước ngoài.  + Nhân vật em sẽ giới thiệu là nhân vật chuột Jerry. Em rất yêu quý và thấy thích thú nhân vật này, thông minh luôn tìm cách chạy trốn được khỏi mèo Tom truy đuổi.  + Đặc điểm của nhân vật: nhỏ nhắn, chạy rất nhanh và rất thông minh, có thể đi bằng hai chân và có các biểu cảm như của con người, tính cách hiền lành tốt bụng và hay giúp đỡ người khác… |
| **2.2. Tìm ý**  - GV cho HS nêu lại phần Ghi nhớ ở tiết 1 (trang 152)  - Hướng dẫn HS viết dàn ý theo gợi ý.  - GV khen những HS viết được phần dàn ý đầy đủ, trình tự rõ ràng, có ý sáng tạo của cá nhân. Dặn dò HS về nhà hoàn chỉnh, bổ sung phần dàn ý để tiết sau viết đoạn văn. | - HS đọc lại ghi nhớ trang 152  - HS đọc thầm lại phần gợi ý trong sách.  - Dựa vào gợi ý HS viết dàn ý của cá nhân vào vở hoặc nháp.  - Trao đổi với bạn cùng bàn phần dàn ý của mình.  - HS trình bày phần dàn ý trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **2.3. Góp ý và chỉnh sửa.**  - GV chiếu một bài của HS lên để HS nhận xét theo ba gợi ý  + Nêu thông tin chính xác của bộ phim.  + Trình bày đúng đặc điểm của nhân vật.  + Đưa ra dẫn chứng cụ thể, sinh động  - GV chiếu một số bài làm tốt để giới thiệu cho HS học tập.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 2: đổi dàn ý cho nhau để góp ý, nhận xét.  - HS sửa chữa, bổ sung bài làm theo góp ý của bạn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm** | |
| Em hãy tự chọn một bộ phim hoạt hình và thực hiện:  a. Viết một đoạn văn giới thiệu nhân vật trong bộ phim đó.  b. Chia sẻ đoạn viết đó với người thân trong gia đình. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 30 - ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Tìm đọc được một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn bài giới thiệu về bộ phim đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, vở ô li, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động: (3’)** | | | |
| - GV mở đoạn phim hoạt hình Phương thuốc kì diệu do Hãng phim Hoạt hình Việt Nam sản xuất.  - Em hãy nêu suy nghĩ của mình về nội dung đoạn phim?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: ***Đoạn phim cho chúng ta thấy sự hiếu thảo của bạn nhím con. Bài học hôm nay các em sẽ biết tìm đọc để giới thiệu về những bộ phim hoạt hình khác nữa.*** | - HS xem đoạn phim  - Bộ phim kể về chú nhím con nghịch ngợm, hay trêu chọc mọi người khiến nhím mẹ lo lắng, buồn bực đến phát ốm. Thấy mẹ phải nằm trên giường bệnh, nhím con ân hận lắm. Nó ở nhà chăm sóc mẹ nhưng mẹ vẫn không khỏi. Nhím con quyết định đi tìm thuốc chữa bệnh cho mẹ. Trên đường đi, nhóm đã làm nhiều việc tốt giúp đỡ mọi người. Biết nhím con đã khôn lớn, nhím mẹ cảm thấy vui mừng, hạnh phúc nên đã khoẻ mạnh trở lại.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá. (15’)** | | | |
| **Bài 1: Tìm đọc một bài giới thiệu phim**  - GV yêu cầu HS chia sẻ thông tin về bài giới thiệu phim của mình đã chuẩn bị trước ở nhà.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi trao đổi, giới thiệu về bộ phim đã tìm đọc cho bạn nghe.  - Gọi HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2. Viết phiếu đọc sách:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.  A screenshot of a computer  Description automatically generated | | - HS thảo luận nhóm đôi, giới thiệu cho nhau nghe  - HS trình bày trước lớp, giới thiệu bộ phim đã chuẩn bị trước cho bạn nghe  - HS nhận xét  Vd: Giới thiệu bộ phim hoạt hình Cún cưng đại náo nhà hát – đạo diễn Vasiliy Rovenskiy: Chú chó lang thang Samson vô tình lạc vào nhà hát opera Bolshoi nổi tiếng bậc nhất thủ đô Moscow hoa lệ. Vướng vào vụ trộm chiếc vương miện kim cương của nữ diễn viên Anastasia; Samson cùng nàng cún Margot xinh đẹp của Anastasia dấn thân vào cuộc phiêu lưu đại náo nhà hát, truy lùng bọn cướp và giành lại món nữ trang quý giá.  - HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc. | |
| **3. Luyện tập. (15’)** | | | |
| **3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:  + Giới thiệu tên tác giả, tên các nhân vật chính của bộ phim.  + Nêu nội dung chính và ý nghĩa của bộ phim.  + Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài giới thiệu.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nôi dung để thực hiện trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. (3’)** | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 30:  + Đọc: Nghệ thuật múa ba lê.  + Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình.  + Đọc mở rộng: Tìm đọc một bài giới thiệu phim, viết phiếu đọc sách theo mẫu và trao đổi với bạn về bài giới thiệu đã đọc  - GV hỏi HS thấy nội dung nào thú vị nhất của Bài 30.  - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có cố gắng trong học tập.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 31 - Một ngôi chùa độc đáo | - Thực hiện yêu cầu của GV  - HS trả lời  - HS nghe, thực hiện | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................